

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM**

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

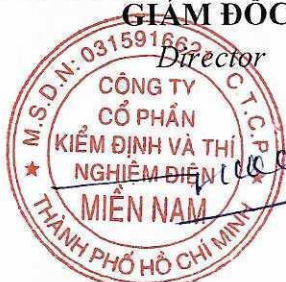
Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 470/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 31/03/2025 Trang/ Page: 1/2
--------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: <i>Customer:</i>	CÔNG TY TNHH INGETEAM VIỆT NAM NHÀ MÁY ĐIỆN MẶT TRỜI XUÂN THIÊN THUẬN BẮC Thôn Mỹ Nhơn, xã Bắc Phong, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận	
2. Địa chỉ thử nghiệm: <i>Place of test:</i>	Phòng Kiểm Định Và Thí Nghiệm Điện - ETSC	
3. Đối tượng thử nghiệm: <i>Object:</i>	Bộ tiếp đất di động cao thế <i>Medium voltage mobile earthing</i>	
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: <i>Quantity/Installation location:</i>	03 Thiết bị/ <i>03 Equipment</i>	
5. Phương pháp thử nghiệm: <i>Method of testing:</i>	- TN/QT-02; - Theo yêu cầu của khách hàng/ <i>At the request of customers;</i> - Tài liệu NSX/ <i>Manufacturer's documentation.</i>	
6. Thời gian thực hiện: <i>Inspection Date:</i>	29-30 /03/2025	
7. Thông số kỹ thuật: <i>Specification:</i>	Loại/ <i>Type:</i>	BỘ DÂY TIẾP ĐẤT 110kV
	Năm sản xuất/ <i>Date of manufacture:</i>	Không rõ/ <i>NA</i>
	Điện áp làm việc/ <i>Work voltage:</i>	110 kV
	Tần số/ <i>Frequency:</i>	50/60 Hz
	Số quản lý/ <i>Serial No:</i>	Không rõ/ <i>NA</i>
	Nhà sản xuất/ <i>Manufacture:</i>	Không rõ/ <i>NA</i>
8. Phương tiện thử nghiệm: <i>Testing equipment:</i>	Kyoritsu 3125A; DTE 70/50D; HZXC-10HZJ; UTQ1; HLY-200C; Fluke 355.	
9. Điều kiện môi trường: <i>Environmental conditions:</i>	(32 ± 2) ° C ; (60 ± 5) % RH	
10. Kết quả thử nghiệm: <i>Testing result:</i>	Xem trang sau <i>See next page</i>	
11. Tem thử nghiệm: <i>Testing stamp No:</i>	281/25/ETSC	
12. Kết luận <i>Conclusion</i>	Bộ tiếp đất di động trung thế nêu trên đạt tiêu chuẩn kỹ thuật / <i>The above Medium voltage mobile earthing kit meets technical standards</i>	
13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 03/2026 <i>Recommended next testing period:</i>		
Người Thực Hiện <i>Executor</i>  Nguyễn Đức Tiến Luyện GIÁM ĐỐC <i>Director</i>  Nguyễn Quốc Hoàn		

TN/QT-02/M1

Ban hành lần 2



- Phòng Kiểm định và Thí nghiệm điện đã được AOSC công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (VLAT-1.0757);
- Các chỉ tiêu đánh dấu (*) chưa được công nhận, hoặc do khách hàng yêu cầu, các chỉ tiêu (**) được thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử;
- Tên mẫu, tên đơn vị yêu cầu được ghi theo thông tin khách hàng cung cấp;
- Không được trích sao một phần kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý của ETSC.



Số/ Mã: 470/2025/TN-ETSC

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
CERTIFICATE OF TESTING

Ngày/ Date: 31/03/2025
 Trang/ Page: 2/2

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1
 Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra trực quan / Visual check: Không phát hiện bất thường/ Pass.

Stt No	Đối tượng đo <i>Measuring object</i>	So sánh tham chiếu <i>Compare reference</i>	Kết quả <i>Result</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
1	Nhãn mác/ <i>Label</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Ok</i>
2	Kiểm tra hiện trạng bên ngoài/ <i>Check the equipments exterior</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Ok</i>
3	Bề mặt cách điện/ <i>Insulation surface</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Ok</i>

10.2 Kiểm tra kích thước hình học/ Check geometric dimensions:

Stt No	Đối tượng <i>Object</i>	Đơn vị <i>Unit</i>	Công bố của nhà sản xuất <i>Manufacturer's announcement</i>	Kết quả <i>Result</i>
1	Chiều dài dây/ <i>Length</i>	mm	/	13.000
2	Đường kính dây dẫn/ <i>Diameter</i>	mm2	35	/

10.3 Đo điện trở tiếp xúc/ Resistance measurement:

Mẫu <i>Sample</i>	Tiêu chí thử nghiệm <i>Testing items</i>	Kết quả/ <i>Result</i> ($\mu\Omega$)		Ghi chú <i>Notes</i>
		Kẹp chung	Phase A	
1	Đo điện trở tiếp xúc đầu kẹp <i>Contact resistance measurement</i>	135	136	

10.4 Thử nghiệm điện áp tăng cao tần số công nghiệp/ High voltage test at 50Hz

Đối tượng đo <i>The object of measurement</i>	Điện áp thử nghiệm <i>The voltage of testing</i>	Thời gian thử nghiệm <i>The time of testing</i>	Kết quả đo <i>Measurement results</i>
(A + B + C + Chung) - Vỏ	3,5 kV	5 phút	Chịu được/ <i>Pass</i>

10.5 Thử nghiệm dòng điện ngắn mạch/ High voltage test at 50Hz

Đối tượng đo <i>The object of measurement</i>	Dòng điện thử nghiệm <i>The current of testing</i>	Thời gian thử nghiệm <i>The time of testing</i>	Kết quả đo <i>Measurement results</i>
(A + B + C) - Chung	6,0 kA	1 s	Chịu được/ <i>Pass</i>